

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-PT
Ngày 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng
Ông Nguyễn Hữu Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tô Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Vi Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vi Văn Q, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn NK, xã KP, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Ph, sinh năm 1975 và bà Phan Thị Í, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04-02-2020, Nguyễn Văn Q1 mời hai nhóm bạn đến nhà mình ăn cơm uống rượu. Nhóm thứ nhất gồm 09 người ở thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (gồm: Vi Văn Q, Trần Văn Đ, Vương Văn Th, Hà Văn H, Dương Tiến T, Trần Văn Th1, Lê Thị Tr, Lê Xuân D và Trương Thị Hồng Th2). Nhóm thứ hai gồm 05 người ở thôn Đ, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái (gồm: Trần Minh Q2, Trần Xuân L, Tạ Hữu Ng, Lâm Hoài N và Đàm Xuân L1). Trong lúc ăn cơm, uống rượu giữa

Trần Minh Q2 và Trần Văn Đ có xảy ra xích mích với nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Minh Q2, Trần Xuân L và Tạ Hữu Ng cùng đi trên một xe mô tô ra về trước, Q2 rủ L, Ng chặn đánh nhóm của Trần Văn Đ, L và Ng đồng ý. Cả ba đi đến cổng làng văn hóa Tai Voi (thuộc thôn Đ, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái) thì dừng xe giữa đường, Q2 bảo L đi tìm gậy, L tìm được 02 đoạn gậy tre dài khoảng 70-80cm, đường kính khoảng 03cm đưa cho Q2 một đoạn còn một đoạn L cầm, Ng cũng tìm được một đoạn gậy tre dài khoảng 70cm, đường kính 4,4cm và cả ba đứng ở đường đợi nhóm TQ đến để đánh. Lâm Hoài N thấy Q2, L, Ng ra về nên cũng lấy xe mô tô chở Đàm Xuân L1 đi theo. Khi đến nhà Q1, N có mang theo 01 bình xịt hơi cay để trong túi áo khoác.

Khi thấy nhóm người ở VK về trước, Vi Văn Q và Trần Văn Đ lo sợ bị đánh nên mỗi người đã lấy 01 con dao của gia đình anh Nguyễn Văn Q1. Lúc đầu Q lấy 01 con dao tay dùng để chặt củi nhưng bị Lê Xuân D can ngăn nên Q bỏ lại, sau đó nhân lúc mọi người không để ý Q lấy 01 con dao loại dao chuôi gỗ (dao chọc tiết lợn) dài 28cm, lưỡi dao hình bầu dục, chiều dài lưỡi dao 17cm giấu vào túi trong áo khoác đang mặc, Trần Văn Đ lấy 01 con dao chuôi nhựa (loại dao Thái lan), dài 21cm, lưỡi dao dài 11,5cm mang theo sau đó cả nhóm lên xe mô tô đi về. Khi thấy nhóm TQ về thì Nguyễn Văn Q1 cũng đi xe mô tô theo sau để đưa nhóm TQ về.

Lâm Hoài N và Đàm Xuân L1 khi đi đến cổng làng văn hóa Tai Voi thấy nhóm của Q2 đứng ở giữa đường nên cũng dừng xe ở gần đó, ngay sau đó thì nhóm người ở TQ đi đến. Khi về thì H chở Th, Đ chở Tr, D chở Q1, T chở Th2 còn Th1 đi một mình. Thấy nhóm của Q2 chặn ngang đường nên Nguyễn Văn Q1 can ngăn nhưng Q2 không nghe, thấy xe của H, Th vừa dừng lại thì Q2 cầm gậy vụt vào tay và lưng của Th, H liền điều khiển xe chở Th bỏ chạy. Khi H, Th bỏ chạy thì Q2, Ng, L cầm gậy lao vào đánh Đ, thấy Đ bị đánh nên Vi Văn Q xuống xe chạy đến chỗ Đ thì cũng bị Q2, Ng, L dùng gậy vụt đánh, còn Lâm Hoài N cũng chạy đến dùng bình xịt hơi cay xịt vào Đ và Q, Đ bị cay mắt nên bỏ chạy còn Vi Văn Q bị Q2 vụt trúng vào mu bàn tay phải và bị xịt hơi cay nên Q đã rút dao trong túi áo khoác ra đâm, chém bừa xung quanh vị trí của mình thì đâm trúng hai nhát vào vùng bụng Q2, Q cũng đâm hai nhát vào vùng bụng N và chém vào phía sau bả vai trái của L. Sau khi gây thương tích cho Q2, N, L thì Q bỏ chạy khỏi hiện trường, sau đó gặp lại Đ, H, Th, Tr, cả nhóm vào nhà dân xin ngủ nhờ đến sáng hôm sau thì về TQ.

Trần Minh Q2 bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang đến ngày 19-02-2020 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 35/TgT ngày 23-3-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh Q2 tại thời điểm giám định là 65%.

Cơ chế hình thành thương tích:

+ Sẹo vùng hạ sườn trái phía trên bờ sườn 03cm trên đường nách trước là do vật sắc nhọn tác động một lực mạnh theo hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải gây nên.

+ Sẹo vùng giữa bờ sườn phải là do vật sắc nhọn tác động một lực mạnh theo hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau gây nên.

Lâm Hoài N bị thương ở thành bụng bên trái, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa HV, tỉnh Phú Thọ đến ngày 06-02-2020 ra viện. Kết luận giám định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Hoài N tại thời điểm giám định là 03%.

Trần Xuân L bị thương phần mềm ở sau bả vai bên trái, L đến Trạm y tế xã YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái khâu vết thương và về tự điều trị. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Trần Xuân L nhưng L từ chối giám định. Cả Lâm Hoài N và Trần Xuân L đều không yêu cầu xử lý hay yêu cầu Vi Văn Q phải bồi thường.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 con dao mà Vi Văn Q và Trần Văn Đ đã lấy ở nhà Nguyễn Văn Q1 do Q và Đ giao nộp, trong đó có con dao mà Vi Văn Q đã sử dụng để gây thương tích cho Q2, N, L 01 đoạn gậy tre mà Ng dùng để đánh nhóm Vi Văn Q do Ng giao nộp; còn 02 đoạn gậy tre mà Q2 và L đã sử dụng Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Chiếc bình xịt hơi cay của Lâm Hoài N trên đường đi viện khi đi qua khu vực cầu Thác Ông, N đã vứt xuống sông Chảy nên không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn Q chấp nhận bồi thường cho bị hại Trần Minh Q2 số tiền 62.352.500đồng (đã bồi thường 15.000.000đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Vi Văn Q phải bồi thường cho bị hại Trần Minh Q2 số tiền là 47.352.500đồng (bốn mươi bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, tuyên lãi suất của số tiền phải thi hành án, quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, bị cáo Vi Văn Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp

phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, bị cáo có đơn xin thay đổi kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái như sau: Giữ nguyên tội danh “Cố ý gây thương tích” như Bản án hình sự sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn Q từ 05 năm – 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Vi Văn Q không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

* Bị cáo Vi Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vi Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04-2-2020, tại cổng làng văn hóa Tai Voi (thuộc thôn Đ, xã VK, huyện YB, tỉnh Yên Bái), Vi Văn Q đã dùng dao đâm hai nhát vào vùng bụng của Trần Minh Q2, gây thương tích cho Q2 là 65% (sáu mươi năm phần trăm). Ngoài ra, Vi Văn Q còn dùng dao gây thương tích ở thành bụng bên trái của Lâm Hoài N, theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể Lâm Hoài N tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm) và gây thương tích phần mềm ở sau bả vai bên trái Trần Xuân L (L từ chối giám định thương tích).

Việc Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo Vi Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vi Văn Q, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại (Trần Minh Q2) số tiền 15.000.000đồng đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện đã bồi thường cho bị hại (Trần Minh Q2) số tiền 47.325.500đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và người bị hại (Trần Minh Q2) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đồng thời xuất trình Biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành thi hành án.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc mức án phù hợp nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Vi Văn Q không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Văn Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số

12/2021/HS-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện YB, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Vi Văn Q không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện YB;
- Công an huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện YB, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Vân

